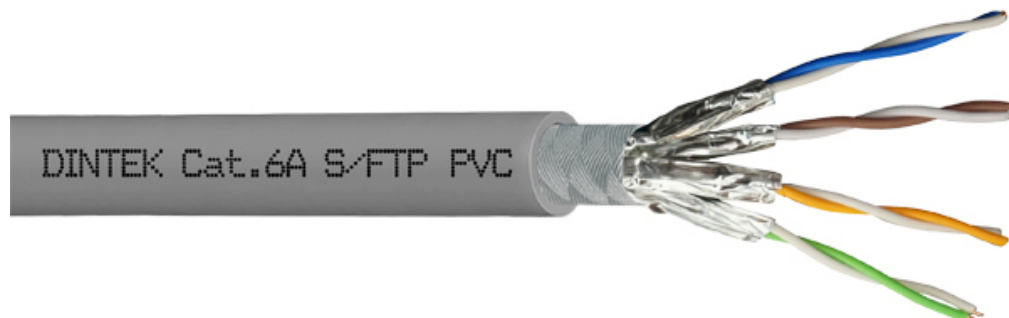


Cáp PowerMAX+ 4P Cat.6A S/FTP PVC - Xám

Cáp DINTEK PowerMAX+™ có bọc Cat.6A / Class EA S/FTP PVC được đảm bảo vượt quá các thông số kỹ thuật Cat.6A như quy định trong tiêu chuẩn ANSI/TIA and ISO/IEC. Giải pháp PowerMAX+™ của chúng tôi bao gồm các băng chắn mạng, keystones, và dây nhảy phù hợp với thành phần Cat.6A có bọc.

Khi được kết hợp với cáp Cat.6A / Class EA S/FTP PVC có bọc của DINTEK, một kênh end-to-end có sẵn nhằm tối đa hóa thông lượng dữ liệu và cung cấp khoảng trống cho các công nghệ tương lai hoạt động tới và ngoài 10 Gigabit Ethernet.

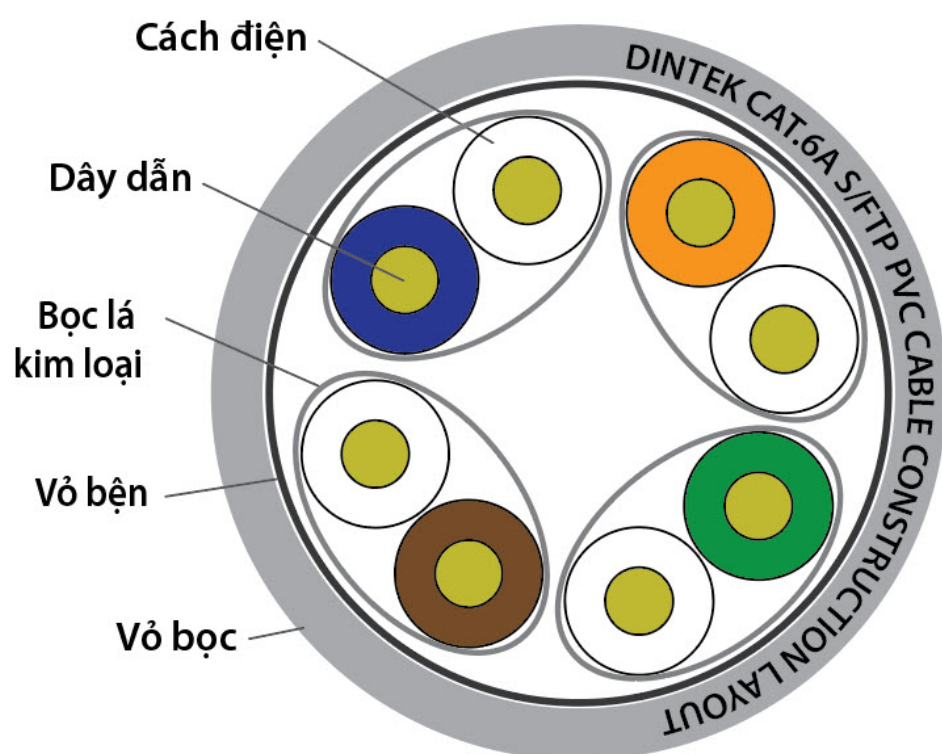


Ứng dụng

- Cáp đường trục và ngang
- 10GBASE-T 10 Gigabit Ethernet
- 1000BASE-TX Gigabit Ethernet / 1000BASE-T Gigabit Ethernet
- 100BASE-TX Fast Ethernet / 10BASE-TX Ethernet
- 100VG-AnyLAN / Video băng thông rộng / Thoại / T1 / ISDN
- Truyền 10Gbit (500Mhz) lên đến chiều dài 100Mtrs

Tuân thủ tiêu chuẩn

- Performance - ANSI/TIA 568.2-D Cat.6A / ISO/IEC 11801
- Cấu trúc - EN 13501-6:2014 | IEC 61156-5 | EN 50288-10-1
- PoE capability - IEEE 802.3bt level 3 & 4 (PoE++ & 4PPoE)
- Môi trường - Conforms to RoHS and REACH Directives
- Thử nghiệm cháy - EN 60332-1-2



Tính năng

- Có khả năng xử lý các phiên bản mới nhất của Power over Ethernet
- Kích thước dây dẫn cho PowerMAX+™ Cat.6A đặt tại 23AWG
- Cáp viễn thông 4 đôi bọc PVC
- Truyền thành công ở 500Mhz lên đến chiều dài 100Mtrs
- Hộp EZI-Pull 305Mtr để lắp đặt miễn phí
- Các lớp bọc bằng giấy bạc có tác dụng ngăn cản nhiễu xuyên âm giữa các cặp xoắn
- Tấm chắn bên giúp ngăn EMI / RFI & AXT xâm nhập vào cáp

Thống kê hiệu năng

Tần số (Mhz)	Suy hao chèn (dB/100mtrs)	NEXT (dB)	Suy hao phản xạ (dB)
1	2.1	74.3	20.0
4	3.8	65.3	23.0
8	5.3	60.8	24.5
10	5.9	59.3	25.0
16	7.5	56.2	25.0
20	8.4	54.8	25.0
25	9.4	53.3	24.3
31.25	10.5	51.9	23.6
62.5	15.0	47.4	21.5
100	19.1	44.3	20.1
200	27.6	39.8	18.0
250	31.1	38.3	17.3
300	34.3	37.1	16.8
400	40.1	35.3	15.9
500	45.3	33.8	15.2

Đáp ứng **và vượt quá** các giá trị trên dựa trên 100 m (328 ft.) tại 20°C theo ANSI/TIA-568-D.2 for Cat.6A / ISO/IEC 11801 Class EA / EN50173.

Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Cấp vỏ	Màu sắc	Chiều dài/ Cuộn	Qty / Pallet
1105-06027	Cáp PowerMAX+ 4P Cat.6A S/FTP 23AWG LSZH	CM	Xám	305m/Cuộn	27

Thông số kỹ thuật

Cấu trúc

Conductor	
Vật liệu	Đồng ủ nguyên chất
Kích cỡ dây	23AWG
Loại bện	Lõi cứng
Số cặp	4P

Cách điện	
Vật liệu	Polyethylene
Độ dày	0.429mm ± 0.01mm
Đường kính	1.42mm ± 0.05mm
Màu sắc	Xanh lam/Trắng Cam/Trắng Xanh lá/Trắng Nâu/Trắng
Bọc giấy bạc theo đôi	Băng nhôm mylar

Vỏ	
Vật liệu	PVC
Độ dày	0.5mm ± 0.05mm
Đường kính	7.30mm ± 0.3mm
Màu sắc	Xám
Cấp vỏ	CM
Lá chắn	Không
Lưới bện	Dây đồng bện tráng thiếc

Phạm vi vật lý

Vỏ	
Thử uốn nguội	-20 ± 2°C x 4hrs không gãy
Bán kính uốn nhỏ nhất	8 x Đường kính cáp nhỏ nhất
Độ bền kéo Lớn nhất	110N
Nhiệt độ lắp đặt	0°C tới +50°C
Nhiệt độ vận hành	-20°C tới +60°C

Điện

Điện trở cách điện	Tối đa 9.38 Ω/100m tại 20°C
Mức độ mất cân bằng điện trở DC	Tối đa 2% tại 20°C
Điện dung không cân bằng giữa đôi dây và đất	Tối đa 1600 pF/km ở 1 kHz
Độ bền điện môi của cách điện	DC 1.0 KV trong 1 phút
Kiểm tra điện trở cách điện (500V)	Nhỏ nhất 5000 MΩ/Km tại 20°C
Điện dung tương hỗ	Lớn nhất 5600 pF/100m ở 1 kHz
Trở kháng 1 ~ 500Mhz	100Ω ± 15%
Vận tốc lan truyền danh định	78%

DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511
N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd.Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan
P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1105-06027